

Bản án số: 82/2025/DS-ST  
Ngày: 23/6/2025.  
V/v: Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

2. Bà Lê Thị Xuân Mai.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1014/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 217/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Trụ sở: Số B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia T, địa chỉ: Số H L, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 3968/2024/UQ-TGD ngày 28/5/2024). Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/12/2019, ông Nguyễn Văn H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông H loại thẻ MC Ctless Cre Classic số thẻ 512341-3497 với hạn mức sử dụng số tiền 15.600.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngày 02/6/2021 ông H thực hiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 với số tiền được giải ngân 14.000.000 đồng thông qua tài khoản số 3748619016. Đối với khoản vay S1 thì mức lãi suất gộp 0,84%/tháng, ngày 25 hàng tháng ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.166.666 đồng nhưng ông H chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.284.274 đồng. Số tiền 1.284.274 đồng ông H thanh toán cho Ngân hàng thì trừ vào lãi, phí còn lại trừ vào gốc nên ông H còn nợ gốc số tiền 13.661.326 đồng. Ngày 25/6/2024, ông H trả thêm số tiền 1.100.000 đồng nên Ngân hàng trừ vào gốc. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 nên ngày 26/11/2021 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn và quy đổi lãi suất gộp đều qua lãi suất giảm dần theo tháng là 1.55%/tháng quy định tại Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 tài khoản số 3748619016. Tính đến ngày 15/5/2025, khoản vay S1 tài khoản số 3748619016 của ông H còn nợ tổng số tiền 25.676.919 đồng gồm: Nợ gốc số tiền 12.561.326 đồng, lãi quá hạn với mức lãi suất 2,325%/tháng tính từ ngày 26/11/2021 tạm tính đến ngày 15/5/2025. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên khởi kiện buộc ông H phải trả 1 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

Từ 16/5/2025, ông H phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông H trả nợ cho Ngân hàng vì đây là khoản vay tín chấp không yêu cầu vợ của ông H cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ với ông H trong vụ án này trong trường hợp ông H có vợ.

Bị đơn ông H không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

*Tại phiên Tòa:* Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Gia T ngày 23/6/2025 như sau: Buộc Nguyễn Văn H

trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền 26.056.584 đồng gồm: Nợ gốc 12.561.326 đồng và lãi quá hạn từ ngày 26/11/2021 cho đến ngày 23/6/2025 với mức lãi suất 2,325%/tháng của khoản vay S1 tài khoản số 3748619016. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Nguyễn Văn H trả số tiền vay còn thiếu được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ kết quả xác minh của Công an P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: “*Tại địa chỉ C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại không có ai tên Nguyễn Văn H đăng ký thường trú, tạm trú và cư trú tại địa chỉ trên.*”; tại văn bản trả lời của trường tiểu học T1 như sau: “*Thầy Nguyễn Văn H là giáo viên thuộc diện hợp đồng thời vụ ngắn hạn từ ngày 01/9/2020 đến ngày 31/5/2021, đã nghỉ việc và chấm dứt hợp đồng ngày 31/5/2021. Thầy H không còn làm việc tại trường.*”. Đồng thời, tại phần thông tin cá nhân của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/12/2019 thì ông H cung cấp cho Ngân hàng nơi ở tại địa chỉ số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, khi ông H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và không thông báo với nguyên đơn Ngân hàng là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên vụ án tranh chấp hợp đồng vay tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Bị đơn ông H được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Đại diện nguyên đơn ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét: Buộc Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền 26.056.584 đồng gồm: Nợ gốc 12.561.326 đồng và lãi quá hạn từ ngày 26/11/2021 cho đến ngày 23/6/2025 với mức lãi suất 2,325%/tháng của khoản vay S1 tài khoản số 3748619016, trả khi án có hiệu lực pháp luật, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về nợ gốc:

[2.1.1] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/12/2019 của ông H đối với Ngân hàng TMCP S thì ông H được Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng số tiền 15.600.000 đồng.

[2.1.2] Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.*” và tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*”. Theo bản Điều khoản và Điều kiện của Ngân hàng TMCP S như sau: Tại khoản 1.2 của Điều 1 quy định về số tiền vay: “*Là số tiền do bên vay đề nghị và S1 và bên vay đã nhận đủ tiền vay trên S1*”; tại khoản 2.1 và 2.2 Điều 2 quy định về phương thức vay: “*Góp đều gốc và lãi*” và thời hạn cho vay: “*Thời hạn do bên vay đề nghị và được S1 đồng ý...*”; tại khoản 3.2 quy định về trả nợ vay: “*Ngày thanh toán bên vay vốn sẽ do S1 quy định và gửi cho bên vay thông qua tin nhắn điện thoại và thông báo trên S1.*”, thì đối chiếu tóm tắt sao kê số tài khoản 3748619016, thì Ngân hàng cho ông H vay số tiền 14.000.000 đồng, thời hạn trả góp 12 tháng nhưng ông H trả góp không đúng chỉ trả được số tiền 1.438.674 gốc cho Ngân hàng và chưa thanh toán số tiền 12.561.326 đồng

gốc còn lại là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông H phải trả số tiền 12.561.326 đồng vay là phù hợp với quy định của pháp luật với những căn cứ đã viện dẫn nêu trên có sở chấp nhận.

## [2.2] Về nợ lãi quá hạn:

[2.2.1] Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: “1. *Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”.*

[2.2.2] Theo bản Điều khoản và Điều kiện của Ngân hàng TMCP S như sau: Tại khoản 3.1 Điều 3 quy định về lãi suất, trả nợ vay, bảo đảm tiền vay: “*Khoản vay được tính lãi trên phương thức trả góp đều...; Lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ do S2 quyết định điều chỉnh...;*” tại khoản 5.1 và khoản 5.3 Điều 5 quy định về thu nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ: “5.1. *Khi đến ngày đáo hạn hoặc đến kỳ hạn trả nợ, nếu bên vay không trả nợ (bao gồm gốc, lãi và chi phí liên quan) đầy đủ kịp thời: ...thì toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng này và các hợp đồng tín dụng khác (nếu có) dù chưa đến hạn cũng được chuyển sang nợ quá hạn...;*

*5.3. Trường hợp chậm trả nợ gốc, bên vay đồng ý trả nợ quá hạn đối với phần nợ gốc quá hạn mà bên vay không trả đúng hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.”.* Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn vào ngày 26/11/2021 là phù hợp với quy định pháp luật với những căn cứ đã viện dẫn nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2.3] Theo Thông báo số 1311/2021/TB-TTT ngày 19/5/2021 của Ngân hàng S về việc dịch vụ vay tiêu dùng trên S1 quy định nên Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn 2,325%/tháng và yêu cầu ông H trả lãi quá hạn số tiền 13.495.258 đồng từ ngày 26/11/2021 đến ngày 23/6/2025 là phù hợp quy định pháp luật với những căn cứ đã viện dẫn là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.302.829 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được chấp nhận số tiền 26.056.584 đồng. Do yêu cầu nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng

TMCP S không phải chịu án phí nên hoàn trả số tiền 581.881 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP S đã nộp.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền 26.056.584 đồng gồm: Gốc số tiền 12.561.326 đồng và lãi quá hạn từ ngày 26/11/2021 cho đến ngày 23/6/2025 số tiền 13.495.258 đồng của khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 tài khoản số 3748619016. Việc trả tiền được thực hiện một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục trả lãi của số tiền gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận của khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí số tiền 1.302.829 đồng đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 581.881 đồng theo biên lai thu tiền số 0059434 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bị đơn ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nhàn**